
Lãi suất LNH
Trái phiếu

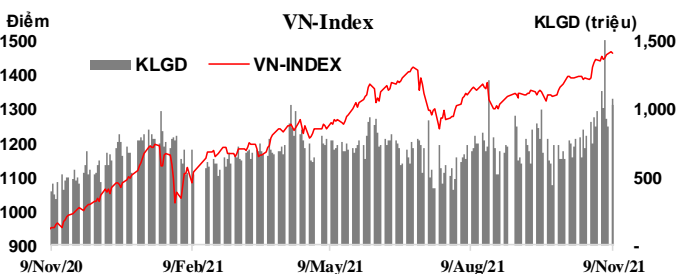
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu			
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D	
ON	0.64	-0.02	0.13	0.00	3Y	0.68	-0.011	
1W	0.75	0.00	0.17	0.00	5Y	0.79	-0.017	
2W	0.86	0.01	0.21	0.00	7Y	1.16	-0.016	
1M	1.17	0.07	0.30	0.02	10Y	2.09	-0.018	
2M	1.44	0.04	0.36	-0.02	15Y	2.35	-0.015	
3M	1.57	0.02	0.47	-0.01				
6M	1.82	-0.02	0.75	-0.11				
9M	2.44	0.01	1.05	-0.20				
1Y	2.91	-0.05	1.13	-0.22				

Nguồn: Reuters

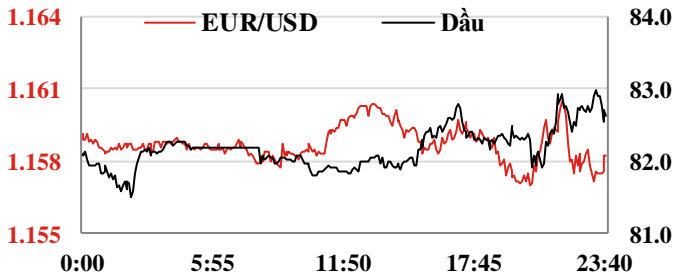
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
09-11-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
08-11-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
05-11-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

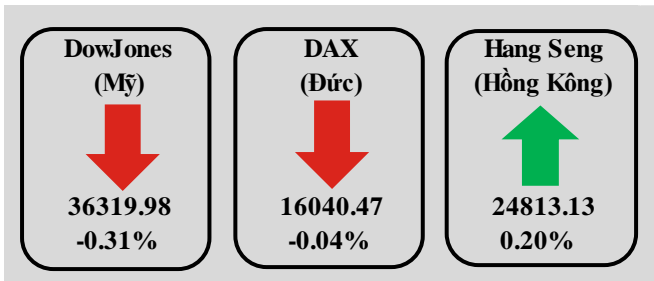
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1461.50	432.64	109.18
%/ngày	-0.41%	0.12%	0.14%
%/31/12/2020	32.40%	113.0%	46.6%
KLGD (tr.đ.v)	1030.27	143.01	128.8
GTGD (tỷ đ)	29987.69	3765.00	2773.16
NDINN mua (tỷ đ)	1994.45	15.53	0.58
NDINN bán (tỷ đ)	1986.88	17.24	4.68


Tin trong nước ngày 09/11

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 09/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.109 VND/USD, giảm mạnh 14 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.650 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.752 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.661 VND/USD, chỉ tăng nhẹ 01 đồng so với phiên 08/11. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.410 VND/USD và 23.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 09/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1W, tăng 0,01 – 0,07 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,64%; 1W 0,75%; 2W 0,86 và 1M 1,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 0,13%; 1W 0,17%; 2W 0,21%, 1M 0,30%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 0,68%; 5Y 0,79%; 7Y 1,16%; 10Y 2,09%; 15Y 2,35%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số biến động giằng co rung lắc trong suốt phiên giao dịch, nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng tích cực, góp phần lớn trong việc nâng đỡ thị trường. Chốt phiên, VN-Index giảm 6,07 điểm (-0,41%) xuống 1.461,50 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0,54 điểm (+0,12%) lên 432,64 điểm; UPCoM-Index tăng 0,15 điểm (+0,14%) lên 109,18 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 36.500 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 2 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Theo Bộ Tài chính, trong 10 tháng đầu năm, đã thoái vốn nhà nước tại 13 doanh nghiệp** với giá trị sổ sách là 287 tỷ đồng, thu về 2.166,4 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính nhận được báo cáo phê duyệt phương án cổ phần hóa 03 doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Lương thực Miền Bắc và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, với tổng giá trị doanh nghiệp là 252 tỷ đồng, trong đó phần vốn của các Tập đoàn, Tổng công ty là 151 tỷ đồng.



	9 Nov 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	93.96	-0.10%	-0.14%	4.47%
USD/CNY	6.39	0.02%	-0.12%	-2.04%
USD/EUR	0.86	-0.04%	-0.12%	5.37%
USD/JPY	112.85	-0.33%	-0.97%	9.31%
USD/KRW	1178.40	-0.21%	-0.01%	8.66%
USD/SGD	1.35	-0.05%	-0.18%	1.95%
USD/TWD	27.76	-0.23%	-0.43%	-1.11%
USD/THB	32.77	-0.46%	-1.47%	9.09%
USD/VND Trung tâm	23109	-0.06%	-0.18%	-0.10%
USD/VND LNH	22661	0.00%	-0.39%	-1.85%
USD/VND tự do	23410	0.00%	-0.47%	0.47%
Vàng	1831.48	0.40%	2.47%	-3.43%
Dầu	84.15	2.71%	0.29%	73.43%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0709	0.0059		
SW	0.0720	-0.0003		
1M	0.0893	-0.0019	0.2993	-0.0007
2M	0.1129	-0.0008		
3M	0.1495	0.0039	0.4349	0.0000
6M	0.2151	-0.0039	0.5916	0.0000
1Y	0.3498	-0.0031	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 08/11/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	14/12/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	16/12/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	16/12/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/12/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	07/12/2021

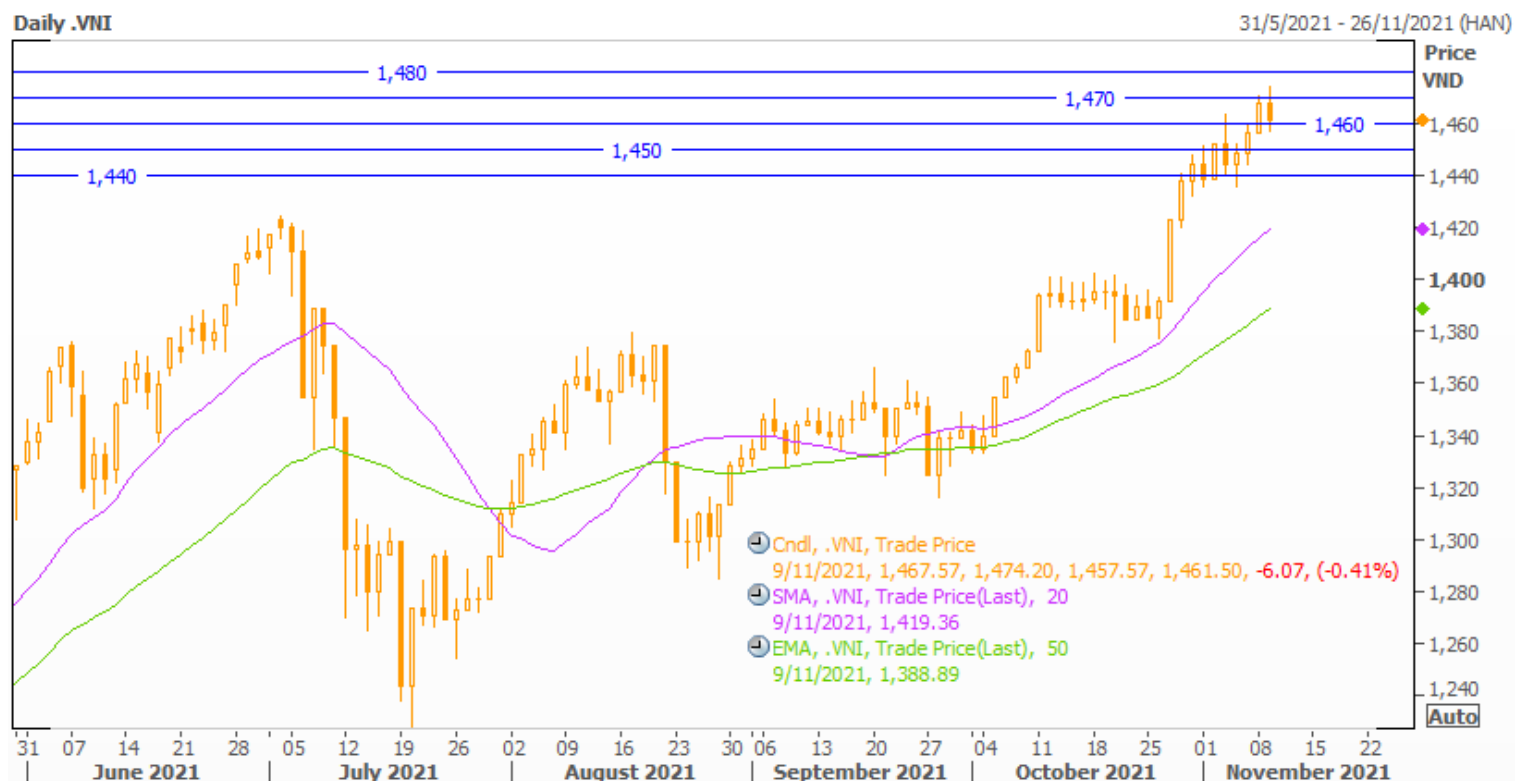
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tiếp tục leo thang trong tháng 10.** Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số PPI toàn phần tại Mỹ tăng 0,6% m/m trong tháng 10, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng trước đó, khớp với dự báo của các chuyên gia. Bên cạnh đó, PPI lõi tăng 0,4% m/m trong tháng vừa qua sau khi tăng 0,2% ở tháng 9, gần khớp mức tăng 0,5% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, PPI toàn phần và PPI lõi lần lượt tăng 8,6% và 6,2%. Các chuyên gia cho biết trong thời kỳ nguyên liệu đầu vào tăng giá mạnh, lĩnh vực sản xuất đang có dấu hiệu bị ảnh hưởng nặng nề hơn so với lĩnh vực dịch vụ. Một số ý kiến kỳ vọng dữ liệu lạm phát và thị trường lao động có thể tạo động lực để Fed có thể tăng LSCS sớm hơn so với dự kiến.
- Niềm tin kinh tế tại Eurozone cải thiện lớn trong tháng 11.** Tổ chức ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh doanh tại Eurozone nói chung và nước Đức nói riêng lần lượt ở mức 25,9 và 31,7 điểm trong tháng 11, cùng tăng so với 21,0 và 22,3 điểm của tháng 9, và cùng trái với dự báo giảm xuống 20,6 và 20,3 điểm. Đây là tháng đầu tiên đánh dấu mức niềm tin kinh tế tăng trở lại, sau khi giảm liên tục trong 6 tháng trước đó. Hầu hết các đối tượng được khảo sát lạc quan về triển vọng kinh tế trong vòng 6 tháng tới, tuy nhiên với giả thiết rằng sự tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng và lạm phát cao ảnh hưởng không quá tiêu cực tới thị trường trong quý 4/2021.
- Nhật Bản đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, thu nhập bình quân tại Nhật Bản tăng 0,2% y/y trong tháng 9, thấp hơn kết quả của tháng trước đó đồng thời là dự báo của các chuyên gia ở mức 0,6%. Tiếp theo, mức cho vay của các ngân hàng tại Nhật Bản cho người tiêu dùng và doanh nghiệp tăng 0,9% y/y trong tháng 10, cao hơn mức 0,6% của tháng trước đó và đồng thời cao hơn mức 0,7% theo kỳ vọng. Cuối cùng, cán cân vãng lai tại Nhật Bản thặng dư 0,76 nghìn tỷ JPY trong tháng 9, thấp hơn mức thặng dư 0,88 nghìn tỷ của tháng 8 và cũng thấp hơn mức thặng dư 0,85 nghìn tỷ theo dự báo.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
09-11	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T9	0.2	0.6	0.6
09-11	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Eurozone T11	25.9	20.6	21.0
09-11	17:00	**	Niềm tin kinh tế ZEW Đức T11	31.7	20.3	22.3
09-11	20:30	***	PPI Mỹ mm T10	0.6	0.6	0.5
09-11	20:30	**	PPI lõi Mỹ mm T10	0.4	0.5	0.2
10-11	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T10		1.4	0.7
10-11	14:00	*	CPI chính thức Đức mm T10		0.5	0.5
10-11	8:30	***	CPI Mỹ mm T10		0.6	0.4
10-11	8:30	***	CPI lõi Mỹ mm T10		0.4	0.2
10-11	8:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww		261K	269K

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1461,50 điểm. Dự địa tăng của chỉ số vẫn còn với target của sóng tăng quanh ngưỡng 1.550 điểm có thể đạt được trong thời gian tới.

Nguỡng hỗ trợ: 1.450 – 1.440

Nguỡng kháng cự: 1.470 – 1.480

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn